| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH SƠN LA | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 116 /TB-UBND | *Sơn La, ngày 31 tháng 08 năm 2021* |

# THÔNG BÁO

## Công bố công khai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Hợp tác xã chăn nuôi Ít Ong

Căn cứ Điều 72 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 57 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-XPVPHC ngày 30/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực Bảo vệ môi trường, Tài nguyên nước đối với Hợp tác xã chăn nuôi Ít Ong *(chủ dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi và các công trình phụ trợ tại thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La)*.

Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La công bố công khai thông tin xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với tổ chức vi phạm như sau:

**1.** Nội dung thông tin công khai

- Hợp tác xã chăn nuôi Ít Ong *(chủ dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi và các công trình phụ trợ tại thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La).*

- Địa chỉ: Bản Ten, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số: 24C80002148. Đăng ký lần đầu ngày 20/7/2015 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 01/11/2016 do Phòng tài chính - kế hoạch huyện Mường La cấp.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 2771471663 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 12/01/2017.

- Người đại diện pháp luật: Bà Lâm Thị Quỳnh Hương; Giới tính: Nữ; Chức danh: Giám đốc Hợp tác xã.

- Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

1.1. Hợp tác xã đã đưa trang trại chăn nuôi và các công trình phụ trợ tại thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đi vào hoạt động chăn nuôi mà không có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 1, Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường được sửa đổi,

bổ sung tại Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường.

- Hành vi trên đã vi phạm quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường *(được thay thế tại Khoản 9, Điều 1, Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường).*

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt **220.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).***

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tái đàn của trang trại chăn nuôi từ ngày **31/08/2021;** đình chỉ hoạt động của trạng trại trong thời hạn 07 tháng 15 ngày để khắc phục vi phạm bắt đầu từ **ngày 01/02/2022** *(trong trường hợp chưa hoàn thành việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoàn thành).*

+ Các biện pháp khắc phục hậu quả:

*(1)* Buộc phải lập hồ sơ báo cáo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định;

*(2)* Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: Không áp dụng *(lý do không đủ căn cứ chứng minh số lợi bất hợp pháp thu được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính).*

1.2. Hợp tác xã xả nước thải chăn nuôi vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải *(QCVN 62-MT:2016/BTNMT (Cột A))* từ 1,1 lần đến dưới 1,5 lần ra môi trường *($BOD_5$ (20$^o$C) vượt 1,4 lần)* với thải lượng nước thải từ 20m$^3$/ngày *(24 giờ)* đến dưới 40m$^3$/ngày *(24 giờ) (lưu lượng 32,22m$^3$/ngày đêm)*.

- Hành vi trên đã vi phạm quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt **19.500.000 đồng *(Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*** Trong đó: Phạt tiền với hành vi vi phạm là 15.000.000 đồng; Số tiền phạt tăng thêm là 4.500.000 đồng *(Phạt tăng thêm 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với thông số Tổng chất rắn lơ lửng vượt quy chuẩn kỹ thuật 1,2 lần; phạt tăng thêm 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với thông số COD vượt quy chuẩn kỹ thuật 1,1 lần; phạt tăng thêm 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với thông số Tổng Nito (tính theo N) vượt quy chuẩn kỹ thuật 1,4 lần).*

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

+ Các biện pháp khắc phục hậu quả:

*(1)* Buộc rà soát, cải tạo công trình xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định thời gian hoàn thành trong thời hạn **90 ngày** kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực.

*(2)* Buộc có biện pháp kỹ thuật lưu chứa nước thải chăn nuôi, không được xả thải nước thải chăn nuôi vượt giới hạn cho phép của Quy chuẩn ra môi trường.

*(3)* Buộc chi trả kinh phí đo đạc và phân tích mẫu môi trường theo định mức, đơn giá hiện hành cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường với số tiền 8.828.000 đồng.

1.3. Hợp tác xã xả nước thải chăn nuôi vào nguồn nước không có giấy phép theo quy định của pháp luật với lưu lượng nước thải trên 5m$^3$/ngày đêm đến dưới 50m$^3$/ngày đêm *(lưu lượng 32,22m$^3$/ngày đêm)*.

- Hành vi trên đã vi phạm quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Các tình tiết tăng nặng: Không.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt **70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng chẵn).***

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

+ Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

**Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 309.500.000 đồng *(Ba trăm linh chính triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).***

**2.** Giao Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Sơn La trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính./.

***Nơi nhận:***
- Chủ tịch UBND tỉnh *(b/c)*;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Mường La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT, 10 bản.

**TL. CHỦ TỊCH**
**CHÁNH VĂN PHÒNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

**Nguyễn Huy Anh**